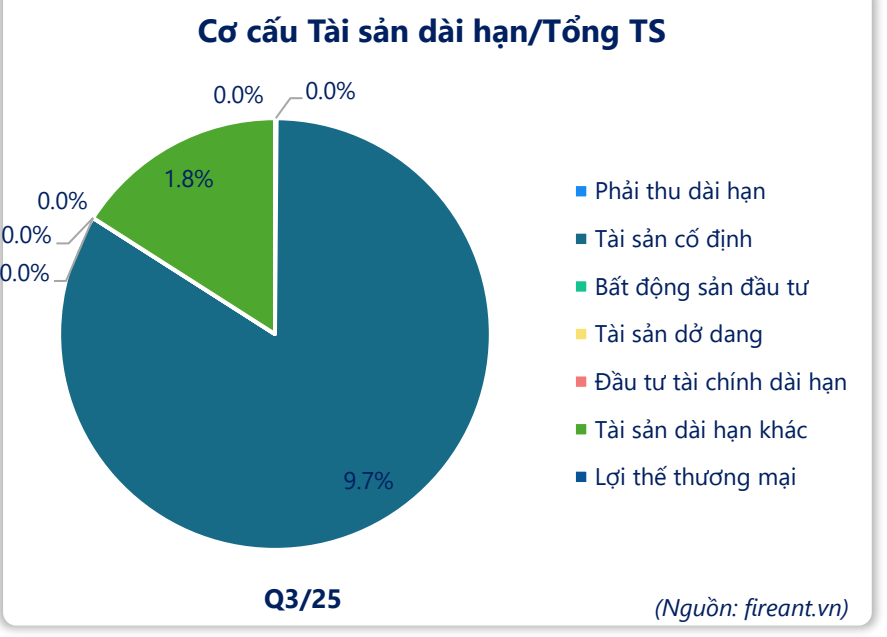
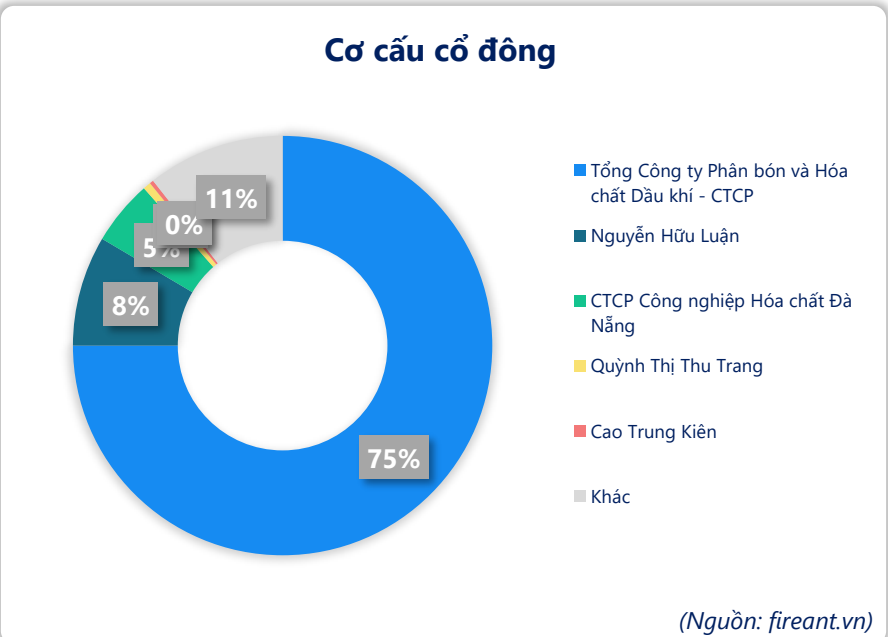
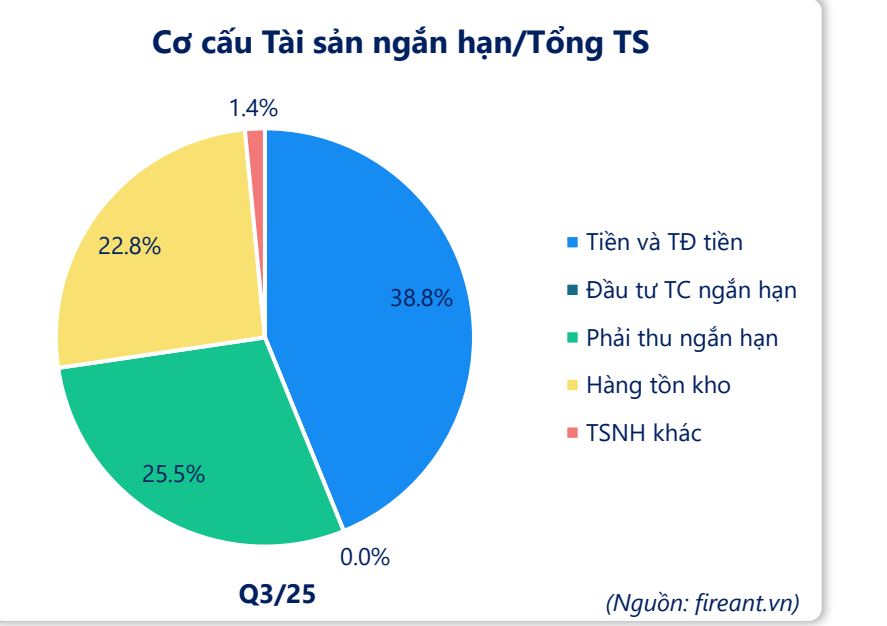
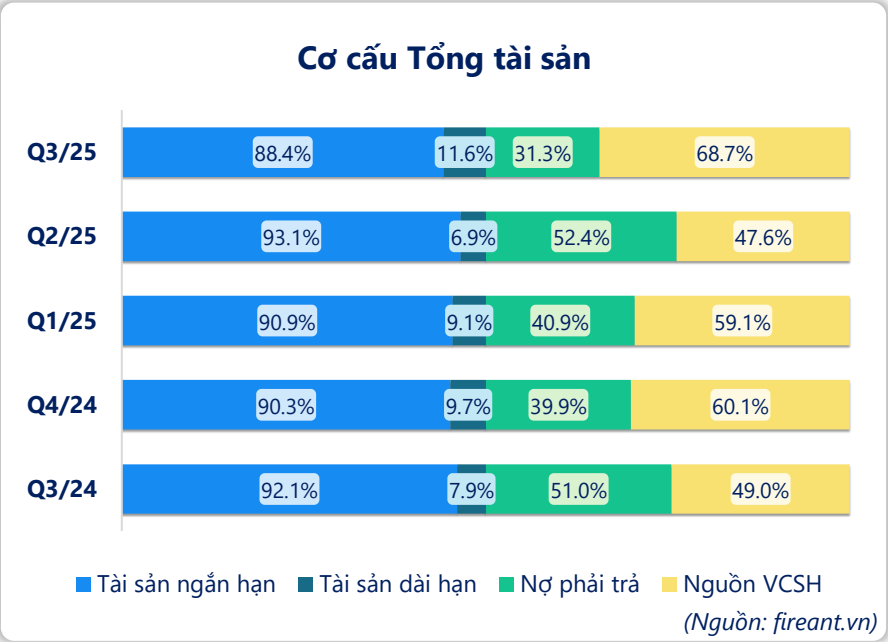
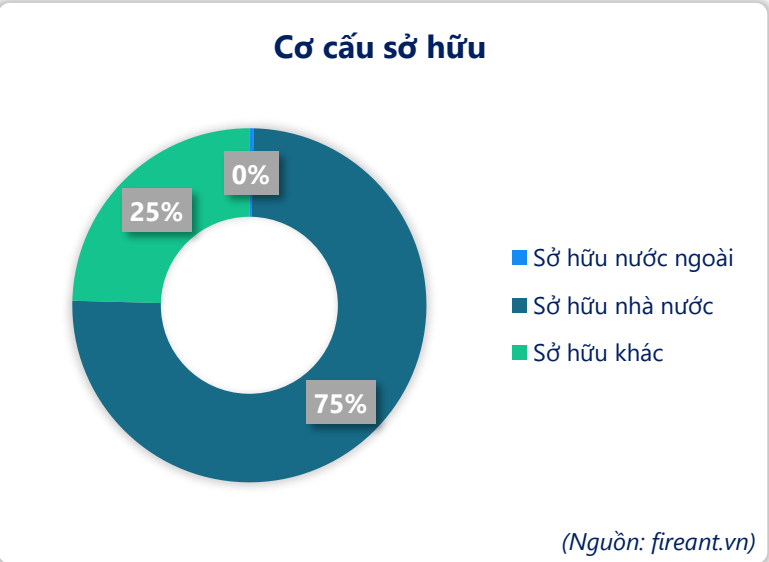
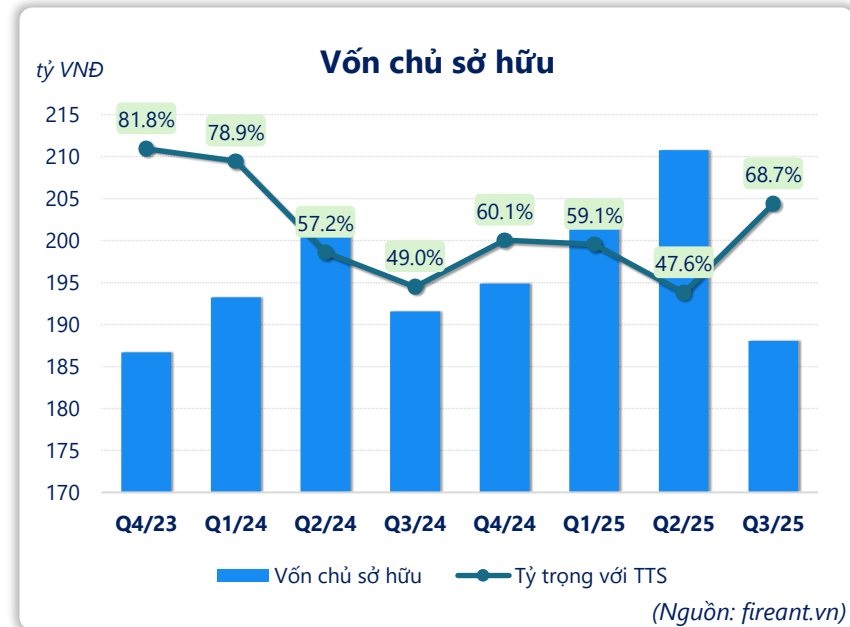
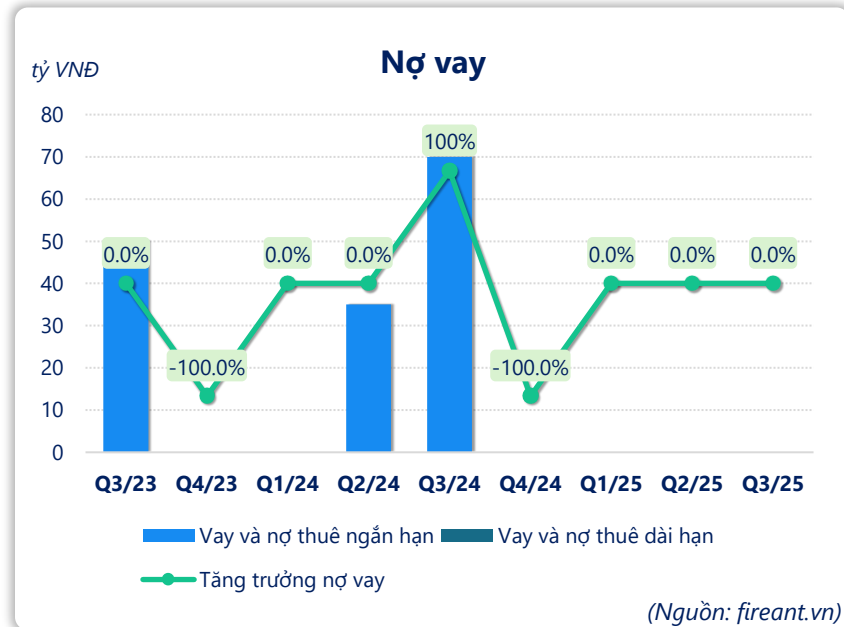
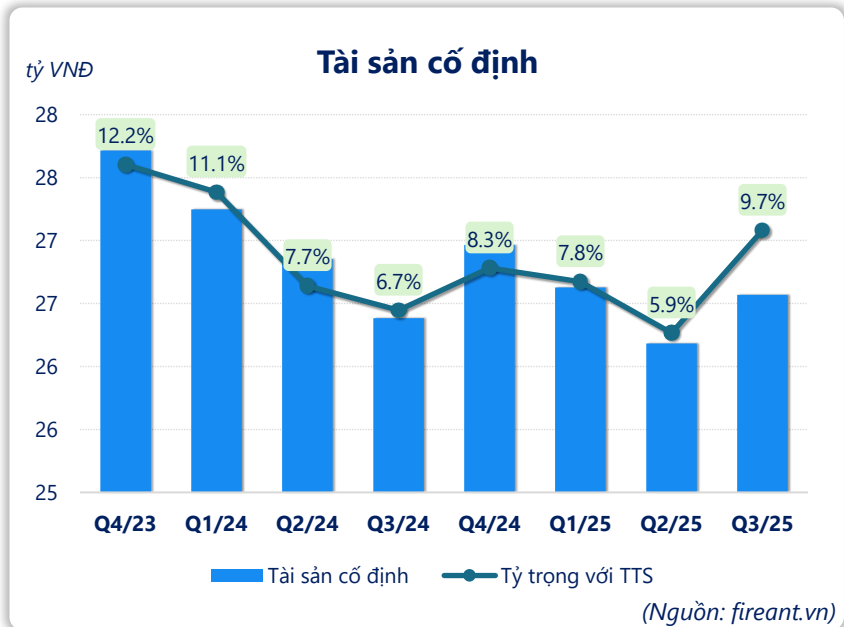
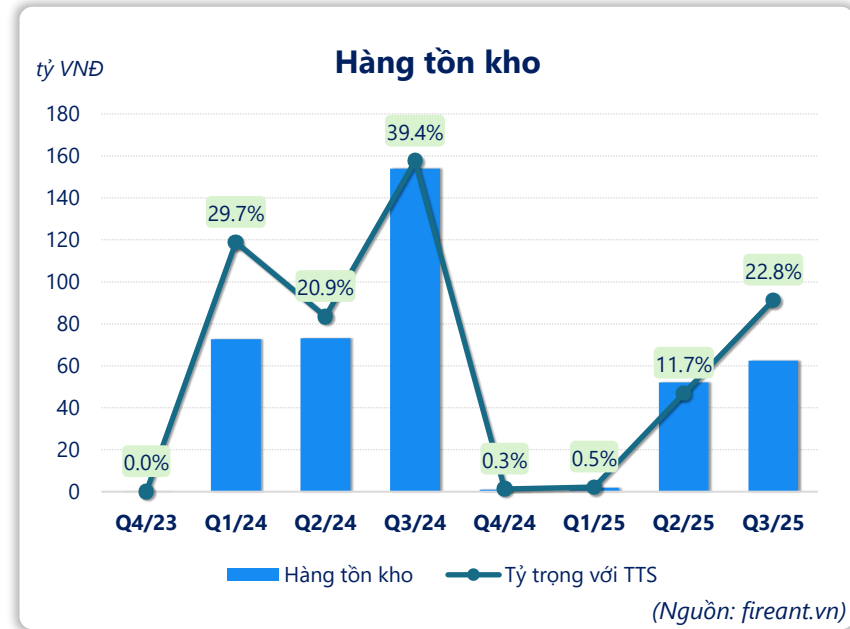
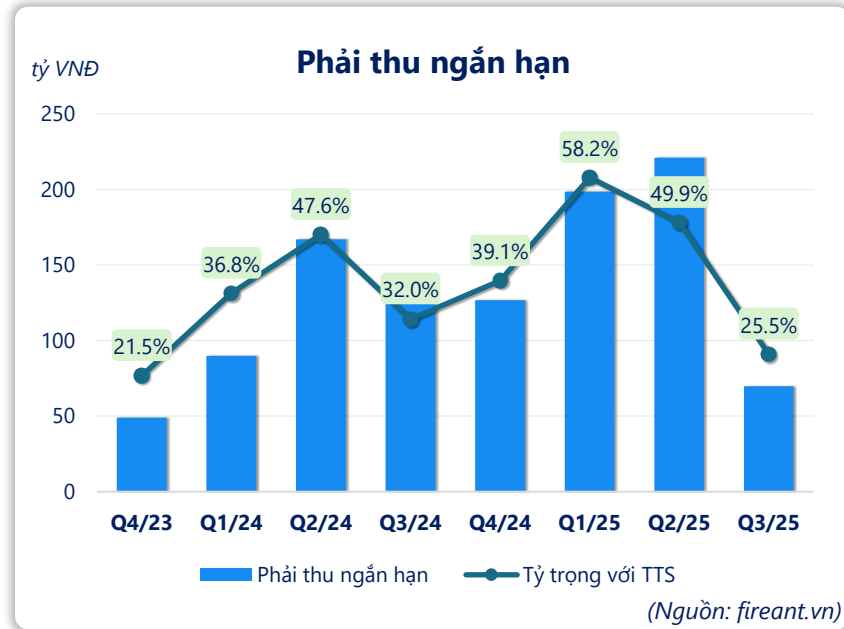
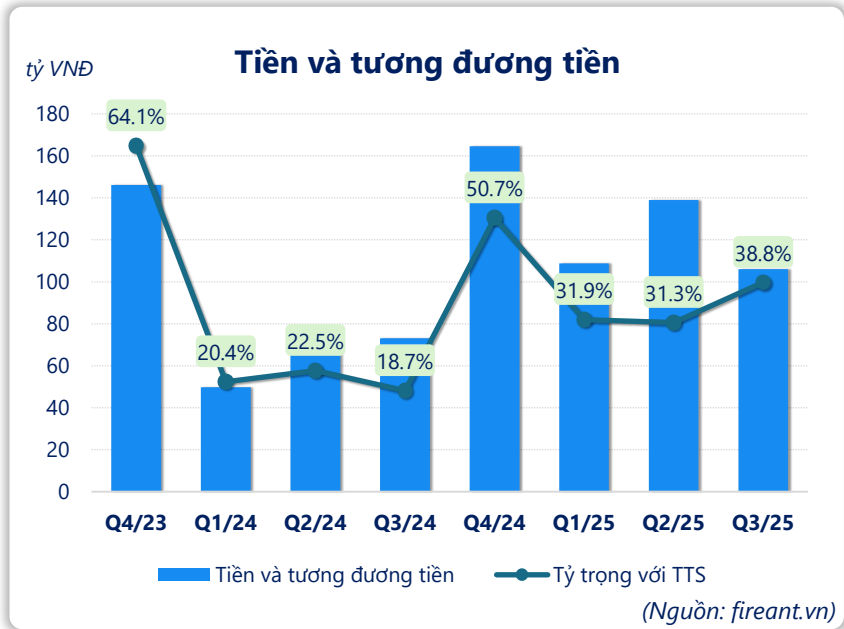
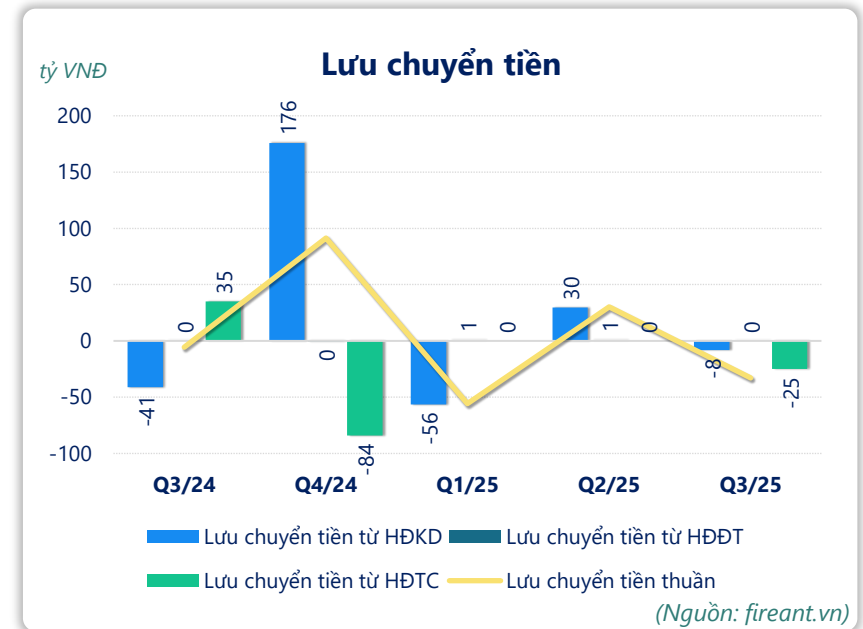
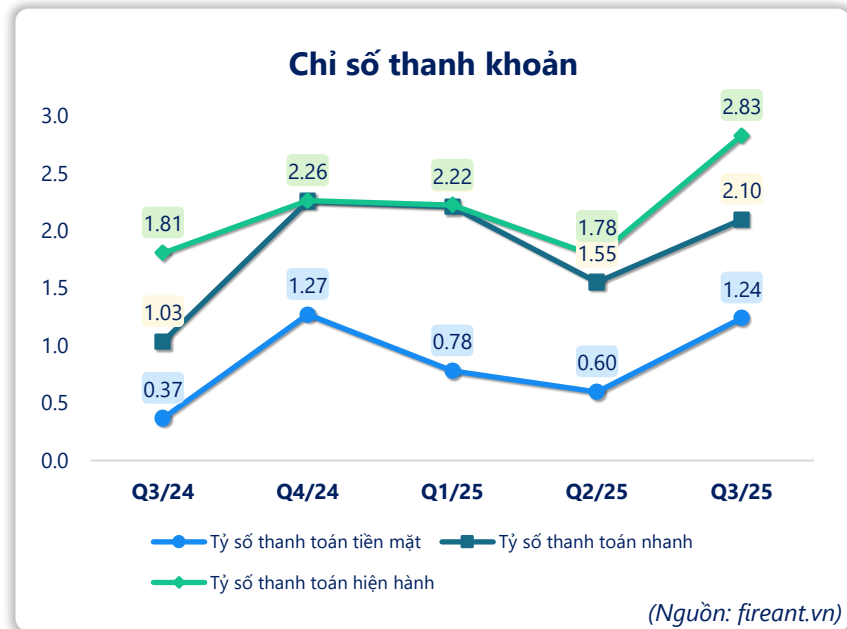
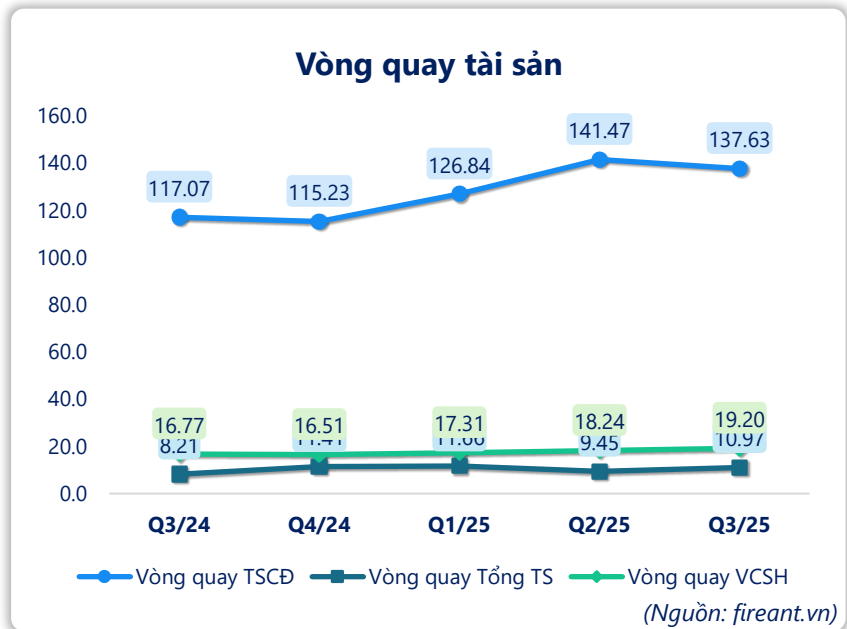
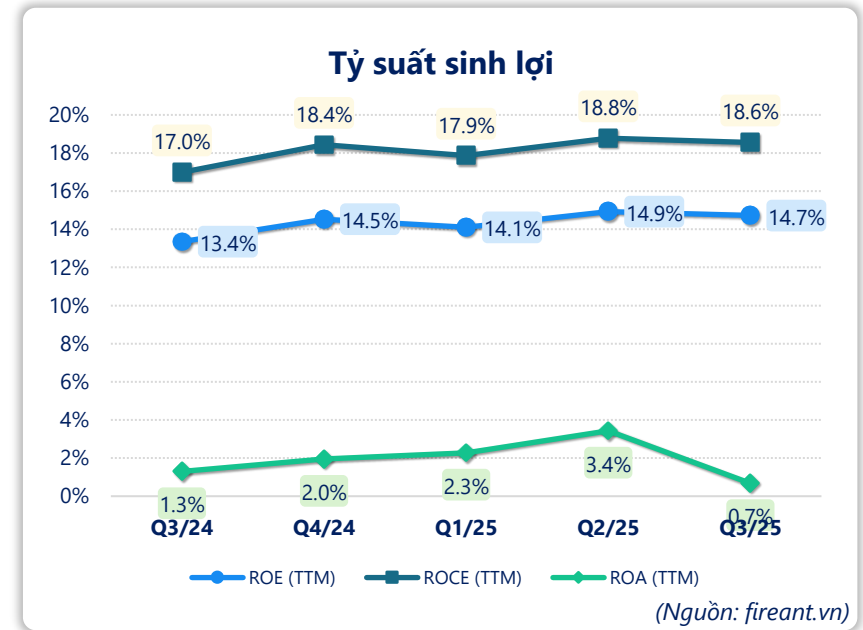
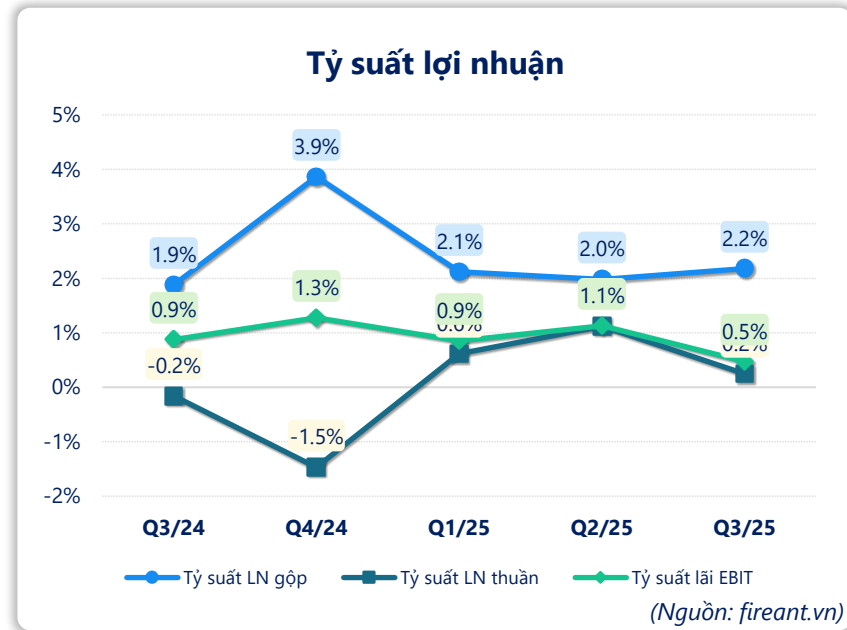
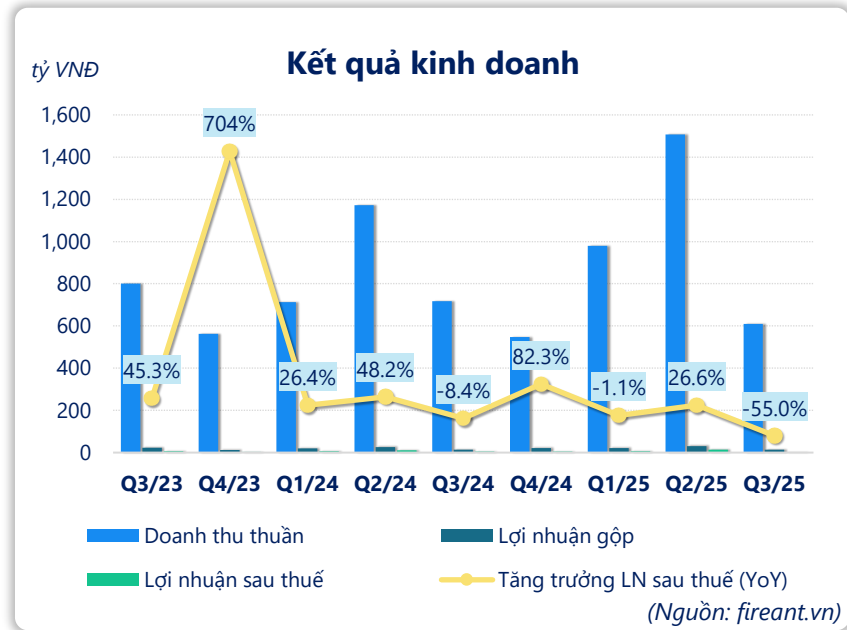


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		20,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		23,561
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,798
SL cổ phiếu LH		10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,490
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		204
P/E		7.3
EPS		2,793

	YTD	1T	3T	6T
PCE	27.7%	-6.8%	4.6%	10.8%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	274	324	-15.6%
Tài sản ngắn hạn	242	293	-17.4%
Tiền và tương đương tiền	106	164	-35.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	69.7	127	-45.0%
Hàng tồn kho	62.4	0.98	6266%
Tài sản ngắn hạn khác	3.70	0.67	449%
Tài sản dài hạn	31.7	31.4	0.7%
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.0%
Tài sản cố định	26.6	27.0	-1.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	5.05	4.42	14.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	85.5	129	-33.9%
Nợ ngắn hạn	85.5	129	-33.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	4.59	7.87	-41.7%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	188	195	-3.5%
Vốn chủ sở hữu	188	195	-3.5%
Vốn điều lệ	100	100	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	717	547	980	1,508	610
Giá vốn hàng bán	704	526	959	1,478	597
Lợi nhuận gộp	13.5	21.1	20.7	29.9	13.3
Doanh thu HĐTC	0.45	0.60	0.83	0.75	0.95
Chi phí TC	0	0.09	0	0.02	0.06
Chi phí lãi vay	0	0.09	0	0.02	0.06
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	9.56	24.2	10.3	8.29	8.57
Chi phí QLDN	5.51	5.44	5.25	5.43	4.08
LN thuần từ HĐKD	-1.13	-8.04	6.05	16.9	1.52
Lợi nhuận khác	7.40	14.9	2.29	0.14	1.30
LN trước thuế	6.27	6.88	8.34	17.0	2.82
Lợi nhuận sau thuế	5.02	5.39	6.67	13.6	2.26
LNST của CĐ cty mẹ	5.02	5.39	6.67	13.6	2.26

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-41.0	176	-56.4	29.5	-8.10
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.45	-0.42	0.73	0.60	0.15
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	35.0	-84.0	0	0	-24.9
Tiền đầu kỳ	78.7	73.2	164	109	139
Lưu chuyển tiền thuần	-5.58	91.3	-55.7	30.1	-32.9
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	73.2	164	109	139	106

(Nguồn: fireant.vn)